**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân**

 **về lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh,giai đoạn 2020 - 2023**

*(Kèm theo Nghị quyết số:……/NQ-TTHĐND, ngày tháng 5 năm 2023*

*của Thường trực HĐND tỉnh Điện Biên)*

**I. KHÁI QUÁT CHUNG**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu với cấp trên trong công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân nói chung.

- Tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có nội dung liên quan đến đất đai tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

**II. VỀ TIẾP CÔNG DÂN**

**1. Thực hiện quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân**

- Việc xây dựng và công khai kế hoạch, lịch tiếp công dân định kỳ.

- Việc bố trí cán bộ, công chức tiếp công dân.

- Công tác phối hợp với cơ quan hữu quan, đoàn thể.

**2. Tình hình tiếp công dân liên quan đến lĩnh vực đất đai** *(Phụ lục 1)*

- Tổng số lượt đã tiếp

- Số vụ việc khiếu nại, số vụ việc tố cáo (*số lượt được hướng dẫn, giải thích trực tiếp, số lượt có văn bản hướng dẫn, số lượt tiếp có nhận đơn của công dân*).

- Số đoàn đông người/số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người; vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.

- Tiếp công dân thường xuyên.

- Tiếp công dân đột xuất.

- Tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu;

- Số ngày Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã tiếp công dân định kỳ theo quy định của Luật Tiếp công dân, nêu rõ số lượt công dân đã tiếp/số vụ việc và kết quả giải quyết; hiệu quả tiếp công dân của người đứng đầu; số ngày tiếp công dân của cấp phó theo ủy quyền.

**III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Công tác tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo,** **kiến nghị, phản ánh liên quan đến đất đai** *(Phụ lục 2)*

- Tổng số đơn tiếp nhận: Trong kỳ báo cáo, kỳ trước chuyển sang*.*

- Phân loại đơn:

+ Theo loại đơn: Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

+ Theo lĩnh vực: hành chính, tư pháp.

+ Theo điều kiện xử lý: Đơn đủ điều kiện, đơn không đủ điều kiện, đơn trùng.

+ Theo thẩm quyền giải quyết: Số đơn thuộc thẩm quyền; số đơn không thuộc thẩm quyền, số đơn đã chuyển các cơ quan có thẩm quyền giải quyết

- Số vụ việc đã hết thời hiệu

- Đơn do các cấp chuyển đến

- Đơn tiếp nhận từ các nguồn khác

- Việc xử lý, quản lý đơn và các văn bản chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

- Đơn tồn đọng, kéo dài

**2. Kết quả giải quyết**

2.1. Số vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị đã giải quyết

- Đã giải quyết xong

- Đang giải quyết*(Phụ lục 3)*.

2.2. Số vụ việc tồn đọng, kéo dài (*nêu rõ nguyên nhân tồn đọng, kéo dài; đề xuất biện pháp giải quyết đối với vụ việc cụ thể trong thời gian tới*).

**3. Đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến lĩnh vực đất đai**

- Về tiếp nhận, thụ lý và thời hạn giải quyết, trả lời;

- Về việc bảo đảm công khai trong việc kiểm tra, xác minh nội dung khiếu nại;

- Về việc thực hiện đối thoại khi giải quyết khiếu nại (do người đứng đầu trực tiếp đối thoại hay uỷ quyền đối thoại);

- Việc giữ bí mật thông tin và bảo vệ người tố cáo;

- Việc ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, công khai quyết định giải quyết khiếu nại; kết luận việc giải quyết tố cáo;

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại.

- Công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (có số liệu cụ thể) và kết quả; việc tổ chức kiểm tra, rà soát, đôn đốc giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

- Việc thực hiện công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan;

- Việc xử lý trách nhiệm đối với người thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tính công khai, minh bạch trong giải quyết, thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

**IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Kết quả đạt được.

2. Tồn tại, hạn chế trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về: cơ chế chính sách; tổ chức chỉ đạo, điều hành và thực hiện; công tác phối hợp; những vấn đề từ phía người dân.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế: khách quan, chủ quan.

4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

 5. Các giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

**IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Về hoàn thiện quy định của pháp luật;

2. Về tổ chức thực hiện pháp luật;

3. Việc xử lý, chuyển đơn và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan dân cử.

4. Kiến nghị, đề xuất khác.

***Lưu ý***: Trên đây là đề cương gợi ý những vấn đề chung nhất. Thường trực HĐND tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quá trình triển khai thực hiện, xây dựng báo cáo chi tiết cho phù hợp. Các nội dung báo cáo phải ghi rõ số liệu dẫn chứng cụ thể về kết quả thực hiện và xây dựng đầy đủ các biểu mẫu kèm theo báo cáo.

Các kiến nghị, đề xuất và giải pháp cần nêu cụ thể, xuất phát từ thực tế khách quan và viện dẫn các quy định của pháp luật để chứng minh cho đề xuất, kiến nghị giải pháp đó là cần thiết, nhằm giải quyết xong, giải quyết dứt điểm vụ việc trên cơ sở bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân, tổ chức và Nhà nước.

 Báo cáo gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày **....../5/2023**. Bản báo cáo điện tử đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi về địa chỉ Email: *.......................*(*Các vấn đề cần trao đổi, liên hệ đ/c Vũ Đức Cường, điện thoại: .............*)